

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 704/2024/DS-ST

Ngày: 11-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương Thảo
- Ông Lê Văn Dương

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 619/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 556/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Gia T; địa chỉ: phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền 28/12/2023); (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ P, sinh năm 1985; địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024 và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn ông Trần Gia T trình bày:

Ngày 14/01/2020, bà Huỳnh Mỹ P có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây được viết là Ngân hàng S) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1413118; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, với lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2.766%/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Bà Huỳnh Mỹ P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Huỳnh Mỹ P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 85.900.800 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Huỳnh Mỹ P đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 82.428.000 đồng. Mặc dù, Ngân hàng S đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bà Huỳnh Mỹ P có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ. Tuy nhiên, bà Huỳnh Mỹ P vẫn không có thiện chí trả nợ, chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng S, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngày 23/4/2023, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 30.502.385 đồng sang nợ quá hạn, với mức lãi suất là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Mỹ P trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 11/9/2024 là 51.932.338 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: nợ gốc là 30.502.358 đồng, nợ lãi là 21.429.980 đồng. Đồng thời bà Huỳnh Mỹ P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Mỹ P:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà Huỳnh Mỹ P vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy

định của pháp luật. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/9/2024 là 51.932.338 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 30.502.358 đồng, nợ lãi là 21.429.980 đồng. Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Mỹ P trả số tiền vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà các bên đã ký, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 05/7/2024 đại diện nguyên đơn ông Trần Gia T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bà Huỳnh Mỹ P không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bà Huỳnh Mỹ P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Huỳnh Mỹ P có nghĩa vụ trả ngay số tiền nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là 51.932.338 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

Căn cứ “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” ngày 14/01/2020 có chữ ký và ghi tên Huỳnh Mỹ P có cơ sở để xác định Ngân hàng S đã cấp thẻ tín

dụng cho bà Huỳnh Mỹ P với số tiền hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, với lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2.766%/tháng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Huỳnh Mỹ P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 85.900.800 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Huỳnh Mỹ P đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 82.428.000 đồng thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Mỹ P trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

[3.2] Theo kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: “Đương sự Huỳnh Mỹ P không thực tế cư trú, không đăng ký tạm trú tại địa chỉ B18/8B (áp 2B cũ) ấp 18, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh”. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Ngân hàng S đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà Huỳnh Mỹ P, bà P có đăng ký thường trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho nguyên đơn không biết được nhằm che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đương sự.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tổng số tiền nợ tính đến ngày 11/9/2024 là 51.932.338 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 30.502.358 đồng, nợ lãi là 21.429.980 đồng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” là 51.932.338 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 30.502.358 đồng, nợ lãi là 21.429.980 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bà Huỳnh Mỹ P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Huỳnh Mỹ P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ của “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” ngày 14/01/2020 số tiền nợ tính đến ngày 11/9/2024 là 51.932.338 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 30.502.358 đồng, nợ lãi là 21.429.980 đồng.

Kể từ ngày 12/9/2024, bà Huỳnh Mỹ P còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” ngày 14/01/2020.

3. Về án phí:

Bà Huỳnh Mỹ P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.596.617 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm mười bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.024.106 đồng (Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm lẻ sáu đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0033645 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS huyện Bình Chánh
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (12).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tuyết